

Bản án số: 108 /2021/HSST
Ngày 24/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Văn.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Anh.

Ông Nguyễn Đình Hiền.

- *Thư ký phiên tòa:*

Ông Nguyễn Mạnh Đức – Thư ký

Tòa án nhân dân quận Hà Đông

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa:*

Bà Nguyễn Thị Ánh Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội đã xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 95/2021/HSST ngày 23/4/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2021/QĐXX –TA ngày 04/5/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Công L** (Tên khác: Không), sinh năm 1983; Giới tính: Nam; HKTT: Số 204/99/2 phố N, Tổ 1, phường G, quận L, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Bố đẻ: Bùi Công N, sinh năm 1958; Mẹ đẻ: Hoàng Thị G, sinh năm 1960; Gia đình có 02 anh em ruột, bị cáo là thứ nhất; Vợ: Đàm Thị Thu T, sinh năm: 1983; Con: Chưa có. Danh chỉ bản số 136 lập ngày 16/1/2021 tại Công an quận Hà Đông.

Tiền án: Bản án số 215/2017/HSST ngày 25/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 38 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 27/6/2020.

Nhân thân:

- Bản án số 65/HSST ngày 04 + 09/4/2002 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng, về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”;

- Bản án số 53/HSST ngày 28/02/2003 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tổng hợp với hình phạt 10 tháng tù của bản án số 65/HSST ngày 04 +09/4/2002 thành hình phạt chung là 25 tháng tù;

- Bản án số 217/2005/HSST ngày 28/11/2005 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”;

- Bản án số 60/2011/HSST ngày 30/3/2011 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2021 và hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 11/01/2021, Bùi Công L, là đối tượng nghiện ma túy, đi xe buýt đến khu vực bến xe Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội để tìm mua ma túy để sử dụng. Khi L xuống xe buýt, L tìm gặp và mua được của một đối tượng không quen biết 01 túi ni-lông ma túy tổng hợp dạng “Đá” với giá 200.000 đồng. Mua xong, L cất giấu túi ma túy vào túi áo khoác bên trái phía trước L đang mặc và ngồi uống nước tại cổng bến xe Yên Nghĩa nêu trên. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, L gọi điện đến số máy 0963599xxx của bạn là anh Nguyễn Đức Q sinh năm 1987, trú tại Tổ 4, phường P, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội hỏi mượn xe máy đi mua đồ cá nhân. Q đồng ý cho L mượn chiếc xe máy nhãn hiệu Hon-da Lead biển kiểm soát 29T1-251.xx. Mượn được xe, L điều khiển một mình đi tìm nơi sử dụng ma túy. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi L đi đến trước cửa Số nhà 269 đường Quang Trung, thuộc phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội thì bị lực lượng công an kiểm tra, phát hiện hành vi cất giấu trái phép ma túy trên người nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng nghi ma túy, bàn giao cho cơ quan điều tra để tiếp tục điều tra làm rõ.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ gồm: 01 túi ni-lông kích thước (2,5 x 02)cm chứa tinh thể màu trắng (nghi ma túy); 01 xe máy nhãn hiệu Hon-da Lead biển kiểm soát 29T1-251.xx, số khung 4500DY027xxx, số máy JF45E0039xxx và 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL lắp sim số thuê bao 0965156xxx.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định số vật chứng nghi ma túy đã thu giữ, niêm phong nêu trên. Tại Kết luận giám định số 650/KLGD-PC09 ngày 19/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: *Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni-lông là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,223 gam.*

Cáo trạng số 96/CT-VKS-HĐ ngày 22/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông đã truy tố Bùi Công L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Bùi Công L từ 21 đến 24 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy niêm phong trong 01 phong bì dán kín, mép dán có chữ ký của Bùi Công L, cán bộ công an đồng chí Đỗ Tùng A, đồng chí Đỗ Đức D, giám định viên Trần Ngọc Ch.

Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL lắp sim số thuê bao 0965156xxx.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và xin hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng hình phạt nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 14 giờ 30 phút ngày 11/01/2021, tại trước cửa Số nhà 269, đường Quang Trung, thuộc phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Bùi Công L đang có hành vi tàng trữ để sử dụng trái phép 01 túi ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,223 gam thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Hành vi của Bùi Công L đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội.

Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị kết án, trong đó có 04 tiền án được xóa án tích, 01 tiền án mới chấp hành xong hình phạt tù tháng 6/2020, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và đảm bảo răn đe, phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét đến thái độ khai báo thành khẩn của bị cáo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không có thu nhập ổn định do đó không áp dụng hình phạt bổ sung.

[3] Về nguồn gốc ma túy thu giữ trong vụ án: Bùi Công L khai mua của đối tượng không quen biết tại khu vực bến xe Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Ngoài lời khai của L, không có tài liệu nào khác chứng minh nên không có cơ sở để điều tra, làm rõ.

[4] Về vật chứng:

+ 01 xe máy nhãn hiệu Hon-da Lead biển kiểm soát 29T1-251.xx là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Trà G sinh năm 1985, trú tại Tổ 4, phường P, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội (là chị ruột của anh Nguyễn Đức Q). Ngày 11/01/2021, anh Q mượn xe của chị G đi chơi thì L gọi điện thoại hỏi mượn xe đi mua đồ cá nhân nên anh Q đồng ý cho L mượn chiếc xe trên. Chị G và anh Q không biết L sử dụng xe khi cất giấu ma túy trên người. Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trả lại xe máy trên cho chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ.

+ Sổ ma túy trong 01 phong bì dán kín, mép dán có chữ ký của Bùi Công L, cán bộ công an đồng chí Đỗ Tùng A, đồng chí Đỗ Đức D, giám định viên Trần Ngọc Ch là vật thuộc loại cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL lắp sim số thuê bao 0965156xxx là tài sản của Bùi Công L nên trả lại.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 về án phí, lệ phí tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Công L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Bùi Công L 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/1/2021.

3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong dán kín của Công an thành phố Hà Nội tại các mép dán có chữ ký của Bùi Công L, cán bộ công an phường Đỗ Tùng A, Đỗ Đức D và giám định viên Trần Ngọc Ch.

- Trả lại bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL lắp sim số thuê bao 0965156xxx.

(Vật chứng đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/5/2021)

4. Về án phí: Bị cáo Bùi Công L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- THA quận Hà Đông;
- CA quận Hà Đông;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trần Đình Văn